

## ĐA VĂN BẢN TRONG TRUYỆN NGẮN *MEN NGƯỜI* CỦA LÊ QUANG TRẠNG

**Phan Nguyễn Thanh Tân<sup>(1)</sup>, Bùi Thanh Thảo<sup>(1)</sup>, Ngô Bảo Tín<sup>(2)</sup>**

(1) Trường Đại học Cần Thơ; (2) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài 10/7/2024; Chấp nhận đăng 15/8/2024

Liên hệ email: phannguyenthant7@gmail.com

### **Tóm tắt**

*Lê Quang Trang thuộc thế hệ nhà văn trẻ của Văn học Việt Nam đương đại. Truyện ngắn là thể loại nổi bật trong sáng tác của anh. Truyện ngắn Men người tái hiện góc khuất đời sống, gợi mở nhiều vấn đề suy ngẫm. Để soi chiếu hiện thực đa chiều, nhà văn tiệm cận cảm quan hậu hiện đại, thể nghiệm cách sử dụng thủ pháp nghệ thuật mới lạ. Đa văn bản là hướng nghiên cứu sự hiện diện của các dạng thức văn bản trong cấu trúc văn bản văn chương, đã và đang nhận được quan tâm của giới chuyên môn. Tiếp cận truyện ngắn Men người theo hướng này góp phần khám phá giá trị thẩm mỹ của tác phẩm. Bằng việc vận dụng kết hợp phương pháp phân tích – tổng hợp, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh, người viết nhận diện và kiến giải hiện tượng đa văn bản trong truyện ngắn Men người ở các phương diện: văn bản về bi kịch hôn nhân – gia đình, văn bản về “khoảng trống”; qua đó, làm rõ các kiểu quan hệ phức tạp bên trong và bên ngoài văn bản.*

**Từ khóa:** đa văn bản, đa văn bản trong truyện ngắn, hậu hiện đại, truyện ngắn Lê Quang Trang

### **Abstract**

#### **MULTI-TEXT IN SHORT STORY *MEN NGUOI* BY LE QUANG TRANG**

*Le Quang Trang belongs to the young generation of writers in contemporary Vietnamese literature. Short stories are a prominent genre in his works. The short story Men nguoi recreates hidden corners of life, suggesting many issues to ponder. To illuminate multi-dimensional reality, the writer approaches postmodern sensibility, experimenting with the use of new artistic techniques. Multi-text is the direction of studying the presence of text forms in the structure of literary texts and has been receiving attention from experts. Approaching the short story Men nguoi in this direction contributes to discovering the aesthetic value of the work. By applying a combination of analysis-synthesis, systematic method and comparison method, the article identifies and interprets the multi-text phenomenon in the short story Men nguoi in various aspects: text about tragedy, marriage-family drama, text about "empty string"; Thereby, clarifying the complex types of relationships inside and outside the text.*

### **1. Đặt vấn đề**

Trong bối cảnh hội nhập, các nhà văn Việt Nam đương đại đã tiếp thu và vận dụng kỹ thuật sáng tác mới từ văn học phương Tây, đồng thời khai thác giá trị truyền thống của văn học phương Đông. Điều này vừa góp phần thúc đẩy đời sống văn học nước nhà chuyển biến tích cực, bắt kịp xu thế, đáp ứng thị hiếu thẩm mỹ người đọc, vừa tạo dấu ấn riêng cho một giai đoạn văn học.

Trong thế hệ nhà văn trẻ của Văn học Đồng bằng Sông Cửu Long, Lê Quang Trang là “*cánh chim lạ vừa bay vào vùng trời nghệ thuật*”. Sinh năm 1996 tại An Giang, Lê Quang Trang sáng tác khá đa dạng, và truyện ngắn là một trong những thể loại đặc sắc. Một số truyện ngắn tiêu biểu của Lê Quang Trang được xuất bản có thể kể đến như: *Rượu của má, Hoa của dòng sông, Vết sáng của bụi, Men người, Giấc mộng vàng, Người ở lại, Lối về...* Trong đó, *Men người* là truyện ngắn đậm chất văn hóa, tái hiện góc khuất đời sống và gợi mở nhiều vấn đề suy ngẫm. Ở tác phẩm này, nhà văn thể

nghiệm lối viết mới, mang phong cách hậu hiện đại, điển hình là thủ pháp giải cấu trúc văn bản và phân mảnh cốt truyện. Điều này dẫn đến việc hình thành nhiều dạng thức văn bản ngầm ẩn trong cấu trúc văn bản chính. Nghiên cứu này tập trung nhận diện và kiến giải hiện tượng đa văn bản trong truyện ngắn *Men người* của Lê Quang Trọng, đồng thời chỉ ra tín hiệu thẩm mỹ độc đáo.

Đến nay, học giới ít phổ biến nghiên cứu chuyên sâu về sáng tác của Lê Quang Trọng, đặc biệt là thể loại truyện ngắn và hiện tượng đa văn bản. Phần lớn bài viết có đề cập đến anh thường tập trung vào việc khái quát tác giả và tác phẩm. Điều này cho thấy sáng tác của Lê Quang Trọng còn nhiều góc độ có thể khám phá. Nghiên cứu truyện ngắn *Men người* của Lê Quang Trọng trong trường giao thoa và tương tác giữa các dạng thức văn bản là hướng nghiên cứu có tính mới. Về lý luận, nghiên cứu củng cố những vấn đề về hậu hiện đại và đa văn bản. Về thực tiễn, nghiên cứu kiến giải truyện ngắn *Men người* của Lê Quang Trọng trong tương quan giữa các yếu tố tạo nên hiện tượng đa văn bản, góp thêm hướng tiếp cận về truyện ngắn Lê Quang Trọng.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện bằng việc vận dụng kết hợp chủ yếu các phương pháp: phương pháp phân tích – tổng hợp, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh.

Phương pháp phân tích – tổng hợp được vận dụng để khảo sát, phân tích tác phẩm như một hệ thống giá trị, chú ý đến mối quan hệ giữa các thành tố để làm cơ sở kiến giải.

Phương pháp hệ thống được vận dụng để hệ thống hóa các vấn đề nghiên cứu về đa văn bản và nhận diện các yếu tố tạo nên hiện tượng đa văn bản.

Phương pháp so sánh được vận dụng song song và kết hợp với phương pháp hệ thống nhằm chỉ ra sự tương tác giữa các yếu tố tạo nên hiện tượng đa văn bản.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Những vấn đề về hậu hiện đại và đa văn bản

Thuật ngữ “*hậu hiện đại*” manh nha từ tiền đề chính trị - kinh tế - xã hội toàn cầu sau chiến tranh thế giới thứ I (1914 – 1918). Hậu hiện đại là hiện tượng văn hóa tinh thần, chủ trương tái thiết giá trị đã quy ước chân lý, bóc tách và lật trần hệ thức xã hội, phản ánh vấn đề thậm tồn và chưa giải quyết triệt để. Hậu hiện đại ảnh hưởng rộng khắp các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng. Sự thâm nhập của hậu hiện đại vào đời sống văn học nghệ thuật hình thành khuynh hướng sáng tác mới với đặc thù là tính cởi mở, phá cách.

Cội nguồn của hậu hiện đại là sự biến đổi cảm quan về hiện thực và con người. Theo tinh thần triết học hậu hiện đại, thế giới không tồn tại trong tương quan với tổng thể giá trị được quy ước chân lý, thay vào đó là hoài nghi - hỗn độn - phá vỡ - xác lập trật tự mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ở Việt Nam, từ hiện thực đời sống đến môi trường văn học xuất hiện mầm mống hậu hiện đại. Để phục dựng hiện thực đời sống đúng với bản chất hiện tồn của nó, một số nhà văn tiếp thu kỹ thuật sáng tác hậu hiện đại, đặt người đọc trong trường tư duy đa bội của các chiều kích biện giải, không phán truyền chân lý. *Men người* của Lê Quang Trọng là truyện ngắn được viết bằng thi pháp độc đáo, mang một số yếu tố của văn học hậu hiện đại. Tác giả không đảm bảo tuyến tính, giải cấu trúc văn bản và phân mảnh cốt truyện. Sự kiện được hình thành từ những lát cắt tự sự xáo trộn, không đầu không kết, đậm tính đột khởi. Điều này khiến cấu trúc văn bản trở nên phi trung tâm, chứa đựng tín hiệu thẩm mỹ có khả năng biến hóa đa dạng trong sự tiếp nhận của người đọc. Đa văn bản là một trong những tín hiệu thẩm mỹ nổi trội được hình thành từ việc cách tân nghệ thuật của nhà văn.

Bằng việc tiếp thu những khuynh hướng nghiên cứu văn học trên thế giới, các nhà nghiên cứu ở Việt Nam đã công bố một số công trình có đề cập đến đa văn bản. Trong *Văn học hậu hiện đại*, Lê Huy Bắc (2019) quan niệm: “*Đa văn bản là sản phẩm của nghệ thuật bố trí các chi tiết sự kiện để tạo nên nhiều lớp văn bản ẩn trong một văn bản*” (Lê Huy Bắc, 2019, tr.231). Nguyễn Thị Hạnh (2018), trong

*Đa văn bản trong Ngàn mặt trời rực rỡ của Khaled Hosseini, cho rằng: “Đôi khi, các mạch ngầm văn bản vượt lên trên ý đồ của người viết, được tiếp nhận hết sức đa chiều, phong phú từ độc giả”* (Nguyễn Thị Hạnh, 2018, tr.49). Việc nghiên cứu văn học từ góc độ đa văn bản đã tạo nên hướng tiếp cận khả dụng, mang lại kết quả thú vị và ý nghĩa trong việc khám phá giá trị tác phẩm. Đến nay, đa văn bản được các nhà nghiên cứu nhìn nhận, khẳng định, triển khai theo nhiều cách. Trong nghiên cứu này, *đa văn bản (Multitextuality) được hiểu là thủ pháp sắp xếp sự kiện tạo nên những lớp văn bản trù tượng trong cấu trúc văn bản chính. Các lớp văn bản này có nội hàm rộng, được nhận diện vô cùng phong phú. Chúng giao thoa, ảnh hưởng lẫn nhau, có khi vượt khỏi dụng ý nghệ thuật của người viết và phụ thuộc vào sự tiếp nhận đa chiều của người đọc.*

Đa văn bản là bước tiến của đa cốt truyện. Tuy nhiên, hai yếu tố này vẫn tồn tại một số khác biệt. Đa cốt truyện được nhận diện từ bề mặt văn bản, nghĩa là khi “*giải phẫu*” bề mặt văn bản có thể phát hiện nhiều tuyến truyện và phân tách chúng thành các lớp văn bản độc lập. Đa văn bản hình thành từ việc phối hợp các kỹ thuật sáng tác hậu hiện đại, nổi bật là giải cấu trúc văn bản và phân mảnh cốt truyện. Nhà văn không tuân thủ điển phạm nghệ thuật, giải cấu trúc văn bản. Từ đó, cốt truyện trở nên phân mảnh, phi trung tâm và hình thành “*khoảng trống*”. Người đọc không thể tách văn bản chính thành các văn bản độc lập bằng cách “*giải phẫu*” bề mặt văn bản mà liên kết những lát cắt sự kiện và nương vào “*khoảng trống*” để tạo lập lớp văn bản trù tượng. Nghiên cứu đa văn bản cho phép lý giải cách tân nghệ thuật của nhà văn, đồng thời phục vụ nhu cầu tiếp nhận đa chiều của người đọc và đa dạng hóa hướng tiếp cận của giới nghiên cứu.

Dù học giới khó đạt được sự đồng nhất khi bàn về hậu hiện đại, nhưng bản chất tồn tại của lối viết này trong đời sống văn học là điều không nên phủ nhận, quan trọng là chúng ta nhìn nhận nó sao cho hợp lý. Nghiên cứu đa văn bản nói riêng và văn học hậu hiện đại nói chung là hướng nghiên cứu “*động*” và “*mở*”, luôn biến đổi theo sự vận động và phát triển của đời sống văn học. Do đó, những vấn đề về văn học hậu hiện đại và đa văn bản đã được trình bày chỉ mang tính tương đối, mềm dẻo, chưa thể bao quát được tất cả biểu hiện sinh động của đời sống văn học. Trong nghiên cứu này, người viết đã vận dụng các hệ thống lý luận về đa văn bản nói riêng và văn học hậu hiện đại nói chung một cách mềm dẻo, uyển chuyển, sao cho đảm bảo tính đồng nhất, hợp lý, khoa học.

### **3.2. Những dạng thức văn bản trong truyện ngắn *Men người* của Lê Quang Trọng**

#### **3.2.1. Văn bản về bi kịch hôn nhân – gia đình**

Sự phát triển của khoa học và công nghệ tác động đến đời sống xã hội, hình thành mạng lưới thông tin dày đặc. Điều này khiến con người nảy sinh tâm thức hoài nghi, bất an, khước từ đại tự sự, chấp nhận sự tồn tại của nhiều tiểu tự sự trong việc minh giải thế giới. Hiện thực không còn được nhận diện như thể thống nhất mà trở nên phân mảnh. Để phản ánh sự tan vỡ của bề mặt thực tại, các nhà văn Việt Nam đương đại thường phân rã trọng tâm truyện kể, xây dựng nhân vật mâu thuẫn và xung đột với quyền lực đại tự sự. Trong *Men người*, Lê Quang Trọng giải cấu trúc, tạo những vỉa tầng hiện thực phi trung tâm, đặt nhân vật trong mâu thuẫn và xung đột thân phận: Nương trong thân phận người con, người em, người vợ; chồng của Nương trong thân phận người chồng, nô lệ của rượu; anh Hai của Nương trong thân phận người anh, cô đồng. Với cách nhìn nhận cuộc sống trong sự tương tranh, Lê Quang Trọng làm nên trò chơi thân phận. Nhân vật được khắc họa từ nhiều mảnh vỡ thân phận, liên tục chuyển giao quyền lực, thúc đẩy sự kiện phát sinh, hình thành nhiều vi văn bản cộng hưởng với nhau thành các lớp văn bản trù tượng. Nương và chồng là hai mảnh vỡ hợp thành lớp văn bản về bi kịch hôn nhân – gia đình.

Nương là một trong những nhân vật quan trọng, chi phối diễn tiến truyện kể. Lê Quang Trọng xây dựng nhiều sự kiện liên quan đến Nương, tạo thành các vi văn bản. Suốt tác phẩm, thông tin nhân vật bị mờ hóa. Số phận của Nương, từ quá khứ đến hiện tại và dự cảm tương lai, chỉ xoay quanh bi kịch nghiệt ngã, bị thao túng bởi quyền lực hôn nhân – gia đình. Nương xuất hiện lần đầu trong sự kiện lưng chừng: “*Không hiểu sao mỗi lần thấy chồng nằm ngái khò khò trên bộ vạc tre, Nương lại nhớ đến bữa đi Sài Gòn khám bệnh trở về. Khung cảnh đó so với bây giờ khác lắm*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.5). Sự kiện này có vai trò dẫn nhập, trở thành điểm mốc đề tác giả đảo chiều thời gian và thúc đẩy sự kiện khác xuất hiện. Sau sự kiện mở đầu, chiều thời gian được đảo về đám cưới của

Nương. Từ đây, mạch sự kiện chuyển sang nhân vật anh Hai với biểu hiện “*căn cô xác cậu*”, sau đó quay lại số phận của Nương qua quẻ bói cô đồng: “*Những buổi trưa sau giờ cơm nước, cánh đàn bà rảnh rỗi rủ nhau ra góc gáo bông chơi. Bây giờ họ không quên mời theo Cô đồng. Ngồi chơi đầu chiếu, tay cô thoăn thoắt xào bài, miệng nhai trầu mà vẫn không quên than trách, mặc cho nước chảy thành dòng đổ chót bên mép: “Con Nương có chồng xong biệt xứ”*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.7). Nương bị câu thúc bởi khát vọng con cái, thực hiện biện pháp phi khoa học, chỉ được lưu truyền trong dân gian: “*Tính sống vậy hoài sao, bộ nó nhậu rượu thuốc Bắc thì sẽ đẻ con được chắc*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.11). Tiền bạc với dần trong những chuyến khám bệnh tứ phương, hoàn cảnh gia đình túng quẫn. Nghe lời truyền tụng, Nương ép chồng uống rượu thuốc Bắc để chữa vô sinh, tăng bản lĩnh phái mạnh. Từ việc uống rượu vì mong muốn có con, người chồng trở nên nghiện ngập. Đây là nút thắt dẫn đến bi kịch hôn nhân – gia đình. Người chồng hành động vũ phu với Nương nên không được đáp ứng rượu, mỗi và đồ ăn sau bữa nhậu: “*Nhưng biết đâu trong lúc tỏa hương rượu nếp than ngấm bài thuốc Tàu lưu truyền trong xóm vợ, anh sẽ vào bếp bung ngang mâm cơm đem lên đầu đường để. Cảnh đó quen, chị không còn cảm giác chưng hửng như những ngày đầu tiên làm vợ nữa. Nương đã quen như vậy tự bao giờ? Thay cho sự kháng cự, chờ chồng đi khuất dạng, chị sẽ lấy cây củi moi mở khoai lang lùi trong tro vừa chín ra. Chị một củ, và chờ đêm về cho chồng một củ. Dân nhậu cỡ chiều, giữa đêm hay đôi bụng, không có gì nhai, anh sẽ múa may vào phía chị những đường cước sập mừng*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.6). Dần dà, Nương trở thành đối tượng để chồng trút nỗi bức bách của đời sống hôn nhân – gia đình không trọn vẹn: “*Lúc đó Nương biết thế nào đêm hôm, anh cũng nện vu vợ mấy đấm (nhưng trúng ngay bon vào chị)*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.8). Đàng sau khát khao con cái và thái độ bình thản trước những trận đòn, Nương canh cánh nỗi đau không ai hiểu thấu: “*Không bao giờ xua hay nói lời ly dị, anh để mặc cho Nương tiều tụy héo queo, khô cằn như cây điên điển sắp chết khô trên đồng cạn*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.12). Đó là nỗi đau của người mẹ “*không con*”, người vợ “*không chồng*”, người đàn bà “*không gia đình*” dù đang sống trong gia đình được xã hội công nhận. Điểm đặc sắc của truyện ngắn *Men người* không chỉ là sự mới lạ trong cách sử dụng thủ pháp nghệ thuật mà còn đi sâu nỗi đau đời trong cách nhìn nhận hiện thực đúng với bản chất hiện tồn của nó, đôi lúc có phần “*thực*” hơn.

Người chồng là nhân vật có nhiều vi văn bản, kết hợp với Nương cấu thành lớp văn bản về bi kịch hôn nhân – gia đình. Lúc sắp cưới, tiếng trống múa lân khiến anh Hai của Nương bắt chợt lên đồng, phán rằng: “*Nương là đứa vợ phụ ích tử, ráng thương chiều quý cô Nương mà giữ phước đời đời*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.13). Vì có năng lực siêu nhiên đoán trước số phận của Nương, lời phán truyền của cô đồng phần nào củng cố niềm tin ở người chồng từ khi anh ta và Nương chớm nở tình cảm đến lúc rạn nứt: “*Niềm tin ấy, cũng là sợi chỉ tay duy nhất về đường con cái mà anh Hai vô tình buộc chồng lại với Nương, suốt mấy năm qua. Vậy thì cũng không nên bắt anh phải bỏ bài thuốc rượu, chấp nhận chịu đựng trong những ngày thức tỉnh đón đau*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.13). Người chồng khát khao đứa con để vun đắp hạnh phúc gia đình. Theo lời vợ, anh uống rượu thuốc Bắc để có con. Anh sớm nhận ra rượu thuốc Bắc không phát huy tác dụng như lời đồn nhưng vẫn uống để huyền hoặc niềm tin và thoát ly thực tại. Sau cơn say, người chồng phải đối mặt với những ngày thức tỉnh đau đớn: “*Những buổi sáng sớm, lúc chồng Nương tỉnh táo nhất, con uể oải vẫn còn oằn trên mình như đang vác núi, anh trầm ngâm...*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.9-10). Đây không chỉ là nỗi đau vì khát vọng con cái chưa thành hiện thực mà còn là nỗi đau vì sĩ diện của người đàn ông bất lực trước quyền lực hôn nhân – gia đình và bản năng giới. Hoàn cảnh túng quẫn và ước mơ con cái đạt đến cao trào, vợ chồng Nương hy vọng vào rượu thuốc Bắc. Thực chất, tương tự chồng, Nương không tin rượu thuốc Bắc. Đây là cái cớ để nhân vật níu kéo sự kiên nhẫn của chồng, giữ gìn hạnh phúc gia đình: “*Nương biết rượu chỉ làm chồng mình say rồi ngủ, chứ anh không biết trời trăng gì cả. Bất kể đêm hay ngày. Bất kể khuya tháng Tư nóng như đổ lửa, Nương lay chồng biểu dậy coi đồ ra cho mát. Anh vẫn không dậy, rầu ghê! Nhưng không cho uống rượu, thì biết làm sao? Lỗi đâu phải của anh*”; “*Chị không tin rượu, nhưng tin sự kiên nhẫn chờ đợi của anh, trời Phật sẽ thấy và chứng giám, ban cho một đứa con trong nay mai gần*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.12-13). Nương và chồng tự dựng nên bi kịch, lấy hạnh phúc đang có để đánh đổi hạnh phúc chưa có, có thể không bao giờ có, nhưng được cho là phải có trong đời sống hôn nhân – gia đình. Thế giới nhân vật trong *Men người*, đặc biệt là Nương và chồng, được khắc họa phức tạp, đôi lúc khó hiểu, vừa lạ vừa quen với nhận thức của người đọc.

Bi kịch hôn nhân – gia đình là đề tài phổ biến trong Văn học Việt Nam, đỉnh điểm là văn học sau 1986. Điều này không có ý phủ nhận đóng góp của Lê Quang Trọng. Bởi sự vận động đa dạng của hiện thực đời sống luôn là chủ đề bất tận cho những sáng tác, dù nhìn từ góc độ nào. Cho nên, việc khám phá và thể hiện đời sống trong tác phẩm phụ thuộc vào sức sáng tạo của mỗi nhà văn. Trong bối cảnh hội nhập, sức ép của trào lưu/trường phái văn học tân thời ít nhiều khiến các điển phạm nghệ thuật dần đi vào ngõ cụt. Muốn thành công, nhà văn phải tìm lối thoát riêng. Tuy là nhà văn trẻ, Lê Quang Trọng phần nào khẳng định vị trí của mình trong đời sống văn học nước nhà bằng lối viết mới, ít trùng lặp. Trong *Men người*, nhà văn triển khai đề tài có thể đã “cũ”, nhưng bằng hình thức mới, làm nên cái nhìn đa chiều cho người đọc. Bi kịch hôn nhân – gia đình không chỉ được tác giả tập trung thể hiện qua số phận người phụ nữ mà còn ẩn ức trong cuộc đời người đàn ông. Để biểu đạt điều đó, tác giả giải cấu trúc văn bản và phân mảnh cốt truyện, xây dựng hệ thống nhân vật với những mảnh vỡ bất toàn và ẩn hiện đan xen, cấu thành các lớp văn bản trừu tượng. Giá trị cốt lõi của các lớp văn bản này là tín hiệu thẩm mỹ biểu đạt những vấn đề vốn dĩ còn tồn đọng trong hiện thực đời sống.

### 3.2.2. Văn bản về “khoảng trống”

Cùng với thực tiễn sáng tác phong phú và sinh động, học giới xuất hiện khuynh hướng nghiên cứu mới, trong đó có: *Cấu trúc luận*, *Hậu cấu trúc*, *Giải cấu trúc luận*,... Từ nhu cầu kiến giải hệ hình, giới nghiên cứu khám phá các kiểu quan hệ phức tạp trong và ngoài văn bản. R. Barthes quan niệm, bất kỳ văn bản nào cũng được hiểu như một không gian đa chiều, nơi có nhiều văn bản va đập và xáo trộn vào nhau mà không một cái nào là gốc (Hồ Văn Hải, 2024, tr.155). Thành tựu của hướng tiếp cận liên văn bản cho thấy, sự tương tác giữa các văn bản trong việc cấu thành văn bản chính đã tạo vô số “khoảng trống”. Nói cách khác, nếu quan niệm như R. Barthes, bất kỳ văn bản nào cũng là sản phẩm của vô số văn bản đã và đang có (Hồ Văn Hải, 2024, tr.155), thì quá trình sắp xếp các văn bản để tạo sinh văn bản mới có khả năng hình thành “khoảng trống” (*empty string*) từ những “nếp gấp” chưa hoàn toàn tương thích của ngôn từ.

Trong văn học phương Đông, nổi bật là thơ, “vô ngôn”, “ý tại ngôn ngoại”, “thư bất tận ngôn, ngôn bất tận ý” là tiêu chuẩn bắt buộc trong việc tạo hiệu ứng “dồn nén” và nghệ thuật “không bạch”. Ở phương Tây, nguyên lý “tảng băng trôi” có mục đích tương tự. Điều này không đồng nghĩa với việc phủ nhận giá trị của ngôn từ, bởi không có văn học phi ngôn từ. “Khoảng trống” ở đây được xem là hệ quả của độ chênh giữa cái biểu đạt với cái được biểu đạt. Suy cho cùng, dù là thuộc tính tự nhiên của quá trình tạo sinh văn bản hay từ chủ ý người viết, “khoảng trống” không phải sản phẩm của chủ nghĩa hình thức. “Khoảng trống” được hình thành từ cấu trúc không hoàn bị của văn bản, chứa đựng vô số nghĩa, mời gọi sự đồng sáng tạo giữa nhà văn và người đọc.

Trong *Men người*, việc giải cấu trúc văn bản và phân mảnh cốt truyện dẫn đến sự hình thành của vi văn bản, tạo lớp văn bản trừu tượng. Do bản chất vi văn bản là lát cắt tự sự nên quá trình lắp ghép vi văn bản thành lớp văn bản trừu tượng ít nhiều có những “khoảng trống” và làm đứt gãy tuyến tính truyện kể. Những “khoảng trống” này biểu hiện đa dạng ở mọi cấp độ văn bản, rõ nét là cấp độ cú pháp và cấp độ kết cấu.

Ở cấp độ cú pháp, Lê Quang Trọng viết câu mang tính gợi, hình thành “khoảng trống” ngữ nghĩa. Chẳng hạn, khi nhìn chồng ngủ vì say rượu, “*Nương thấy mình như thoát xác bước ra, Nương đứng nơi cửa nhìn vào đôi vợ chồng nào đó xa lạ đang ở ngay trong nhà mình, mà giấc mơ của mỗi người mỗi khác*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.5). Trong câu văn này, các nguyên tắc cú pháp truyền thống vẫn được đảm bảo, “khoảng trống” ngữ nghĩa thể hiện ở hai chi tiết: “*đôi vợ chồng nào đó xa lạ đang ở ngay trong nhà mình*” và “*giấc mơ của mỗi người mỗi khác*”. Hai chi tiết này có tính kỳ dị, úp mở, thể hiện suy tư và trăn trở của nhân vật khi không thể dung hòa khát vọng cá nhân và khát vọng hôn nhân – gia đình. Nương tách khỏi bản thể, cảm thấy xa lạ với chính mình, nhìn nhận lại cuộc đời của mình qua thân phận khác, thân phận của một người tưởng như không liên quan nhưng đầy lương tri để cảm nhận và thấu hiểu. Nương nhận ra tình cảnh “*giấc mơ của mỗi người mỗi khác*”. Sự khác biệt này là “khoảng trống” thôi thúc người đọc “*điền khuyết*” bằng trải nghiệm và khả năng liên tưởng của mình. Ở chi tiết khác, lúc được cho là tỉnh táo nhất, chồng của Nương trăn trở: “*Phải chi xóm em đừng chế ra thang thuốc rượu, thì anh đâu có say bí xí như vậy*” (Lê Quang Trọng, 2022,

tr.10). Đây là lời nói vừa thực vừa hư, vừa tỉnh vừa say, tỉnh trong nỗi đau và say trong khát vọng. Điều này thể hiện ở trạng thái tinh thần của nhân vật khi phát ngôn và “*khoảng trống*” ngữ nghĩa của lời nói. Lời nói phát ra lúc người chồng tỉnh táo nhất, nhưng đó là trạng thái tỉnh táo của người nghiện rượu. Có khả năng, lời nói này là sản phẩm của sự cao hứng. Có khả năng, người chồng an ủi bản thân sau thời gian dài nghiện rượu, sự thức tỉnh thể hiện ở việc thương hại chính mình. Có khả năng, người chồng an ủi nỗi lòng Nương và số phận “*người phụ nữ có chồng ướp thây trên bàn nhậu*”, sự thức tỉnh thể hiện ở tình thương đối với vợ. Tính khả thi của thông điệp phụ thuộc vào cách giải mã của người đọc dựa vào tín hiệu từ “*khoảng trống*” trên bề mặt câu từ.

Ở cấp độ kết cấu, *Men người* vẫn có mở đầu và kết thúc, nhưng chưa hoàn toàn đúng nghĩa. Việc giải cấu trúc văn bản và phân mảnh cốt truyện làm đứt gãy tuyến tính, triệt tiêu giới hạn dung lượng. Tác phẩm mở đầu bằng việc lắp ghép chen ngang một lát cắt tự sự và kết thúc bằng việc chắm dứt ngôn từ trên bề mặt văn bản nhưng không hoàn kết giá trị. Độ “*mở*” của kết cấu dẫn đến việc hình thành “*khoảng trống*”. Mở đầu truyện ngắn, Nương xuất hiện qua dòng ý thức: “*Khung cảnh hôm đó so với bây giờ không khác lắm. Năm bắt động, hơi thở tỏa hương rượu nồng nặc. Mặc cho đám ruồi vo ve quanh đôi môi phảng phất mùi hột gà ung. Chồng Nương nằm đó, cái áo đứt hết hàng nút chưa khâu lại kịp. Đám gió đồng đi xuôi về ngược, thổi vào vòm ngực nóng ran vì men đang sôi lên bốc cháy.*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.5). Phần mở đầu thuần túy là vị trí trên bề mặt văn bản, mất đi chức năng dẫn nhập vốn có, trở nên lấp lửng. Nhà văn mờ hóa thông tin nhân vật và sự kiện, tập trung vào nút thắt có tính gợi, kích thích khả năng sáng tạo của người đọc. Kết thúc truyện ngắn, Lê Quang Trọng viết: “*Lúc này chị không hoàn toàn giống con Nương ba mươi năm qua họ biết. Nhưng trong ai hay trong bụng chị đang sôi bọt lẳng lo, không biết rồi chồng có nện mình một cái rỗ đau hay không? Không biết rồi cô đồng có giẫy lên nhai tới nhai lui điệp khúc tuổi ba mươi lăm nữa không? Nhưng hơn bao giờ hết, chị quyết rằng, “*kệ cha nó!*”. Minh không thể đứng yên để đứa nhỏ đói meo yếu đuối bằng mọi giá*” (Lê Quang Trọng, 2022, tr.17). Tưởng chừng, đứa con là đích đến của hạnh phúc, nhưng cái kết gợi mở nhiều lớp văn bản trừu tượng về bi kịch hôn nhân – gia đình trong tương lai. Suy cho cùng, đứa con chỉ là mục đích được đặt ra để các nhân vật kiếm tìm hạnh phúc, và hạnh phúc là thứ mà họ không bao giờ đạt được bởi họ đã đánh đổi nó bằng những lầm lạc. Điều này cho thấy cứu cánh của hôn nhân – gia đình phải là tình cảm đích thực, làm cho con người hạnh phúc với giá trị đã và đang có. Khi niềm tin và ý thức hài hòa, con người mới có thể tỉnh táo trước mưu cầu và quyết định của bản thân. Qua “*khoảng trống*”, tác giả khai mở các khả năng nhận thức, gọi “*nghĩ tiếp*” những giá trị nằm ngoài giới hạn biểu đạt của ngôn từ, hình thành nhiều chiều kích thông điệp.

Với *Men người*, Lê Quang Trọng đã làm nên phong cách riêng ở thể loại truyện ngắn; tuy nhiên, phải cần thêm thời gian để nhận được sự phản hồi từ người đọc và giới chuyên môn. Bước đầu đến với công chúng, cách sử dụng thủ pháp nghệ thuật mới lạ là một trong những tín hiệu tích cực từ một thể hệ mới, điển hình là thủ pháp giải cấu trúc văn bản và phân mảnh cốt truyện tạo nên “*khoảng trống*” chứa đựng lớp văn bản trừu tượng, góp phần hình thành dạng thức diễn ngôn hậu hiện đại như sự tái thiết quan niệm xã hội.

#### 4. Kết luận

Bên cạnh các hướng tiếp cận văn học trong xu thế “*tĩnh*”, đa văn bản mang đến sự linh hoạt, uyển chuyển và thú vị qua hướng tiếp cận văn học trong xu thế “*động*” và “*mở*”. Đa văn bản cho phép nhà văn – tác phẩm – người đọc đồng sáng tạo bằng cách đề xuất các lớp văn bản trừu tượng. Điều này làm cho giá trị thẩm mỹ của tác phẩm trở nên phong phú.

*Men người* là hành trình kiếm tìm hạnh phúc của các nhân vật, đồng thời cũng là hành trình kiếm tìm phương thức nhằm định hình phong cách truyện ngắn của Lê Quang Trọng. Qua tác phẩm, người đọc có thể nhận thấy nỗ lực của tác giả trong cách tân nghệ thuật, mang đến cho Văn học Việt Nam đương đại tín hiệu mới từ một thể hệ mới, và đa văn bản là một phần trong những lựa chọn mới mẻ của anh. Dù chưa hẳn bao quát được mọi vấn đề của tác phẩm, nghiên cứu này phân nào đã làm sáng rõ những khía cạnh nổi bật về đa văn bản trong sáng tác của một tài năng trẻ đang trên con đường kiếm tìm phong vị của chính mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] C. Gattat (2006). *Nhập môn chủ nghĩa hậu hiện đại* (Trần Tiến Cao Đăng dịch). NXB Trẻ.
- [2] Hồ Văn Hải (2024). Tiếp cận bài thơ *Tháng Mười Một... giăng nhớ đầy thương* của Lê Từ Hiên từ thao tác “hoàn nguyên phần tử độ không” và giải mã “ký hiệu liên ngôn”. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Xã hội và Nhân văn lần thứ I*. NXB Đại học Cần Thơ.
- [3] J.F. Lyotard (2019). *Hoàn cảnh hậu hiện đại*. NXB Tri thức.
- [4] Lê Huy Bắc (2002). Truyện ngắn hậu hiện đại. *Tạp chí Văn học*, 9, 57-69.
- [5] Lê Huy Bắc (2019). *Văn học hậu hiện đại*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [6] Lê Quang Trọng (2022). *Vết sáng của bụi*. NXB Trẻ.
- [7] Nguyễn Thị Hạnh (2018). Đa văn bản trong Ngàn mặt trời rực rỡ của Khaled Hosseini. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, 41, 49-66.
- [8] Nguyễn Văn Thuần (2018). *Giáo trình Lý thuyết Liên văn bản*. NXB Đại học Huế.
- [9] Phương Lưu (2011). *Lý thuyết Văn học hậu hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.
- [10] Trần Quang Thái (2011). *Chủ nghĩa hậu hiện đại – các vấn đề nhận thức lý luận*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.